

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 450/2021/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Quốc T**, sinh năm xxxx

ĐKTT: Số xxxxx đường T2, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm xxxx

ĐKTT: Số xxxxx đường T2, phường A, quận N1, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị Thúy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Nguyễn Bảo T1 (nữ) sinh ngày

xxxx và Lê Nhật Đăng K (nam) sinh ngày xxxxx. Ông T và bà N thống nhất cháu Bảo T1, cháu Đăng K sẽ do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi đứa 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Bảo T1, cháu Đăng K tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Bảo T1, cháu Đăng K các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông T và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Ông T và bà N xác định không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông T, bà N mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông T phải chịu. Ông T tự nguyện nộp án phí hôn nhân thay bà N, ông T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông T được miễn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001325 ngày 09-11-2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông T không phải nộp thêm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND P. An Nghiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**